**TUẦN 29**

**SỐ HỌC**

**BÀI 1: SỐ THẬP PHÂN**

#### **I. Phân số thập phân và số thập phân âm**

 Phân số thập phân là phân số mà mẫu là lũy thừa của 10.

**Ví dụ:**

- Ta viết −1,5 và gọi là **số thập phân âm**, đọc là “ âm một phẩy năm”.

- Các số 2,3;0,24; ...gọi là các **số thập phân dương**, đôi khi còn được viết là +2,3;+0,24;...

- Các số thập phân dương và các số thập phân âm gọi chung là số thập phân.

***Nhận xét***:

- Mọi phân số thập phân đều viết được dưới dạng số thập và ngược lại.

- Số thập phân gồm hai phần:

+ Phần số nguyên viết bên trái dấu phẩy;

+ Phần thập phân viết bên phải dấu phẩy.

#### **II. So sánh hai số thập phân**

- Số thập phân âm nhỏ hơn 0 và nhỏ hơn số thập phân dương

- Nếu a,b là hai số thập phân dương và a>b thì −a<−b

Ví dụ:

a) 2,34<5,21

b) Do 2,3>1,5 nên −2,3<−1,5

**Chú ý:**

Nếu a<b và b<c thì a<c

#### **III. Số đối của một số thập phân**

Hai số thập phân gọi là đối nhau khi chúng biểu diễn hai phân số thập phân đối nhau.

**Ví dụ:**

Số đối của −1,5 là 1,5.

Số đối của 24,3 là −24,3

**BÀI 2: CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THÂP PHÂN**

*1/ Cộng, trừ hai số thập phân:*

Để thực hiện các phép tính cộng và trừ các số thập phân, ta áp dụng các quy tắc dấu như khi thực hiện các phép tính cộng và trừ các số nguyên.

-Muốn cộng hai số thập phân âm, ta cộng hai số đối của chúng rồi thêm dấu trừ đằng trước kết quả.

-Muốn cộng hai số thập phân trái dấu, ta làm như sau:

+ Nếu số dương lớn hơn hay bằng số đối của số âm thì lấy số dương trừ đi số đối của số âm.

+ Nếu số dương nhỏ hơn số đối của số âm thì ta lấy số đối của số âm trừ đi số dương rồi thêm dấu trừ (-) trước kết quả.

-Muốn trừ số thập phân a cho số thập phân b, ta cộng a với số đối của b.

**Ví dụ:**

a) (−24,5)+(−3,16)=−(24,5+3,16)=−27,66

b) 1,5−3,169=1,5+(−3,169)=−(3,169−1,5)=−1,669;

c) 25,6−(−1,2)=25,6+1,2=26,8

*2/ Nhân, chia hai số thập phân:*

**Ví dụ:**

(−1,25).(−2,41)=1,25.2,41=3,0125.

2,72.(−3,25)=−(2,72.3,25)=−8,84

(−1,45):(−2,5)=1,45:2,5=0,58

(−5,24):1,31=−(5,24:1,31)=−4

Để thực hiện các phép tính nhân và chia số thập phân, ta áp dụng các quy tắc về dấu như đối với số nguyên để đưa bài toán nhân hoặc chia hai số thập phân dương với lưu ý như sau:

-Tích và thương của hai số thập phân cùng dấu luôn là một số dương.

-Tích và thương của hai số thập phân khác dấu luôn là một số âm.

-Khi nhân hoặc chia hai số thập phân cùng âm ta nhân hoặc chia hai số đối của chúng.

-Khi nhân hoặc chia hai số thập phân khác dấu, ta chỉ thực hiện phép nhân hoặc chia giữa số dương và số đối của số âm rồi thêm dấu trừ (-) trước kết quả nhận được.

*4/ Tính chất của các phép tính với số thập phân:*

Giống như các phép tính với số nguyên và phân số, các phép tính với số thập phân cũng có đầy đủ các tính chất như:

-Tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép cộng.

-Tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép nhân.

-Tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng.

-Chia hai số cùng dấu:  với a, b > 0.

-Chia hai số khác dấu: với a, b > 0.

**Ví dụ:**

3,45−5,7+8,55=(3,45+8,55)−5,7=12−5,7=6,3

**BÀI 3: LÀM TRÒN SỐ THẬP PHÂN VÀ ƯỚC LƯỢNG KẾT QUẢ**

*1. Làm tròn số thập phân*

Khi làm tròn các số thập phân đến hàng nào thì hàng đó gọi là hàng quy tròn.

Muốn làm tròn một số thập phân đến một hàng quy tròn nào đó, ta thực hiện các bước sau:

     •  Gạch dưới chữ số thập phân của hàng quy tròn.

     •  Nhìn sang chữ số ngay bên phải:

          ◊ Nếu chữ số đó lớn hơn hoặc bằng 5 thì tăng chữ số gạch dưới lên một đơn vị rồi thay tất cả các chữ số bên phải bằng số 0 hoặc bỏ đi nếu chúng ở phần thập phân.

          ◊ Nếu chữ số đó nhỏ hơn 5 thì giữ nguyên chữ số gạch dưới và thay tất cả các chữ số bên phải bằng số 0 hoặc bỏ đi nếu chúng ở phần thập phân.

*2. Ước lượng kết quả*

Ta có thể sử dụng quy ước làm tròn số để ước lượng kết quả các phép tính. Nhờ đó có thể dễ dàng phát hiện ra những đáp số không hợp lí.

# HÌNH HỌC

# BÀI 5: TRUNG ĐIỂM ĐOẠN THẲNG

***1. Trung điểm của đoạn thẳng***

**Trung điểm** của đoạn thẳng là điểm nằm giữa và cách đều hai đầu đoạn thẳng. Trung điểm của đoạn thẳng còn gọi là điểm chính giữa của đoạn thẳng.

**Tóm tắt:**

I là trung điểm của đoạn thẳng AB⇔IA=IB và I nằm giữa hai điểm A;B..

hoặc I là trung điểm của đoạn thẳng AB⇔AI+IB=AB, IA=IB

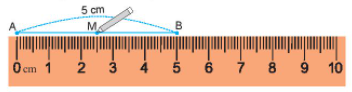
hoặc I là trung điểm của đoạn thẳng AB  ⇔AI=BI=1/2AB

***2. Cách vẽ trung điểm của đoạn thẳng***

Giả sử ta cần vẽ trung điểm M của đoạn thẳng AB có độ dài 5 cm.

**Cách 1:**

- Đặt mép thước trung với đoạn thẳng AB sao cho vạch 0 trùng với điểm A, khi đó điểm B trùng với vạch chỉ số 5 trên thước.



- Ta lấy điểm M trùng với vạch chỉ số 2,5 cm trên thước, Khi đó ta có M là trung điểm của đoạn thẳng AB.

**Cách 2:**

Vẽ đoạn thẳng AB trên giấy can. Gấp giấy sao cho điểm B trùng với điểm A. Giao của nếp gấp và đoạn thẳng AB chính là trung điểm M cần xác định